TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2021/KDTM-ST
Ngày: 27/12/2021
V/v: "Tranh chấp hợp đồng trợ vốn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Tuấn**.
Các Hội thẩm nhân dân:
1/ Ông **Trần Quang Thuần**.
2/ Bà **Nguyễn Thị Quy**.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông **Phan Nguyễn Thành Trung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa***: Ông **Nguyễn Hữu Thọ** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 04/2021/TLST-KDTM ngày 21/6/2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng trợ vốn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2021/QĐXXST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã A**
Địa chỉ: Số 126A đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:
- Ông **Đỗ Phước D** là người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn (Chủ tịch liên minh Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai là Chủ tịch Hội đồng quản lý quỹ đảm nhận Giám đốc quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai).
- Ông **Trần Quốc H**, cư trú tại: 322/171 khu phố 1, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền số 293/UQ-QTV ngày 30/11/2020).

2. Bị đơn: **Hợp tác xã Đồng Tâm D**
Địa chỉ: Khu phố Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn:

- Ông **Nguyễn Văn T**, trú tại: KP.Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai là người đại diện theo pháp luật (Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Giám đốc).

- Ông **Trần Văn H**, trú tại: KP.Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai là người đại diện theo pháp luật (Phó Giám đốc).

- Ông **Nguyễn Đức H**, trú tại: xã Phú Lợi, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai là người đại diện theo pháp luật (Trưởng ban kiểm soát).

- Ông **Nguyễn Văn T**, trú tại: KP.Hiệp Tâm 2, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai là người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh và ông Hanh (văn bản ủy quyền số 01/GUQ/HTX/2021 ngày 22/10/2021).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- **Nguyễn Văn T** – sinh năm: 1978

Trú tại: KP.Hiệp Tâm 1, thị trấn Định Quán, huyện Định Quán, Đồng Nai

(Ông Huy, ông Tuyên có mặt; ông Truyền vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2020; các bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa ông Trần Quốc huy là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày tóm tắt như sau:

Theo hồ sơ đề nghị xin trợ vốn của HTX Đồng Tâm D, Quỹ hỗ trợ vốn phát triển HTX A *(gọi tắt là Quỹ)* đã xét duyệt giải ngân trợ vốn 2 tỷ đồng theo 02 Hợp đồng trợ vốn số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013 và 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013. Mỗi hợp đồng được giải ngân 01 tỷ đồng.

- Tổng số tiền HTX Đồng Tâm Định Quán còn nợ tạm tính theo Đơn khởi kiện là 2.640.250.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Hợp đồng số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013:

Số tiền trợ vốn là: 1.000.000.000 đồng *(một tỷ đồng)* được giải ngân ngày 16/4/2013; Phí trợ vốn là: 0,75%/tháng; Thời hạn trợ vốn: 12 tháng, kể từ ngày giải ngân đến hạn tất toán hợp đồng là ngày 16/4/2014; Phương thức hoàn vốn: Vốn gốc trả vào cuối kỳ tất toán; Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn sản xuất kinh doanh, thực hiện hợp đồng san lấp mặt bằng. *Ghi chú: Hợp đồng đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 17/4/2014 phải chịu phí phạt quá hạn bằng 150% phí trợ vốn trong hạn tính theo số ngày thực tế phát sinh.*

HTX Đồng Tâm còn nợ tiền phí trợ vốn trong hạn và phí phạt quá hạn tính đến ngày trả nợ gốc ngày 14/3/2019 là: 671.625.000 đồng.

2. Hợp đồng số 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013:

Số tiền trợ vốn là: 1.000.000.000 đồng *(một tỷ đồng)* đã được giải ngân ngày 18/7/2013; Phí trợ vốn là: 0,75%/tháng; Thời hạn trợ vốn: 12 tháng, kể từ ngày giải ngân đến hạn tất toán hợp đồng là ngày 18/7/2014; Phương thức hoàn vốn: Vốn gốc

trả vào cuối kỳ tất toán; Mục đích sử dụng vốn: bổ sung vốn phát triển sản xuất kinh doanh, thực hiện hợp đồng san lấp đất sỏi công trình đường giao thông nông thôn và khu tái định cư trên địa bàn huyện Định Quán. *Ghi chú: Hợp đồng đã chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 19/7/2014 phải chịu phí phạt quá hạn bằng 150% phí trợ vốn trong hạn tính theo số ngày thực tế phát sinh.*

HTX Đồng Tâm còn nợ: 1.968.625.000 đồng. Trong đó:

- Nợ vốn gốc: 1.000.000.000 đồng *(Một tỷ đồng)*;

- Số tiền phạt phí trợ vốn quá kỳ hạn (HTX chỉ mới trả tiền phí trợ vốn của 04/12 kỳ trong hạn) và quá hạn theo số ngày thực tế phát sinh kể từ ngày chuyển nợ quá hạn đến 15/12/2020 theo Đơn khởi kiện là: 968.625.000 đồng.

3. Tài sản đảm bảo tính đến khi khởi kiện ngày 14/12/2021 gồm có:

- 01 xe tải ben nhãn hiệu Trường Giang, tải trọng 5 tấn, biển số 60S-2478 của chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn Truyền theo Hợp đồng thế chấp cho bên thứ 3 số 38.1/HĐTC-DCCM ngày 17/7/2013.

- 01 xe máy đào bánh xích nhãn hiệu Halla He280LC của chủ sở hữu HTX Đồng Tâm theo Hợp đồng thế chấp số 38.2/HĐTC-DCCM ngày 17/7/2013.

- 01 quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận QSDĐ số AQ 145852 do UBND huyện Định Quán cấp ngày 09/12/2009 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất cho bên thứ 3 số 38.3/HĐTC-DCCM ngày 17/7/2013: *HTX đã được Quỹ chấp thuận tự nguyện bán tài sản này để trả nợ gốc 01 tỷ đồng hoàn tất vào ngày 01/4/2021*.

4. Số tiền phạt quá hạn phát sinh kể từ ngày khởi kiện đến ngày trả nợ gốc đối với Hợp đồng số 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013 là: 40.500.000 đồng.

- Tổng số tiền HTX Đồng Tâm D còn nợ tạm tính theo Đơn khởi kiện là 2.640.250.000 đồng, tuy nhiên trong quá tình khởi kiện thì Hợp tác xã Đồng Tâm D đã trả được số tiền 1.000.000.000 đồng tiền gốc. Nên số tiền còn lại là 1.640.250.000 đồng + 40.500.000 đồng = 1.680.750.000 đồng. Vì vậy, Quỹ hỗ trợ vốn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 959.500.000 đồng trong tổng số tiền khởi kiện là 2.640.250.000 đồng.

5. Tổng tiền nợ của HTX Đồng Tâm tại 2 hợp đồng là: 1.680.750.000 đồng *(không còn phát sinh phí trợ vốn và phạt quá hạn sau khi trả nợ gốc)*.

Quỹ đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Định Quán tiến hành xét xử vụ án tranh chấp hợp đồng trợ vốn:

1. Thu hồi nợ vốn gốc và các khoản phí trợ vốn phát sinh đã cam kết tại 02 Hợp đồng trợ vốn số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013 và 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013 giữa Quỹ với Hợp tác xã Đồng Tâm Định Quán với tổng số là 1.680.750.000 đồng.

2. Giải quyết để phát mãi tài sản mà các bên đã cam kết ký tại các Hợp đồng Thế chấp số 38.1/HĐTC-QTV; số 38.2/HĐTC-QTV để thu hồi nợ vốn gốc và các

khoản phí trợ vốn có liên quan.

Tại các bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày như sau:

Hợp tác xã Đồng Tâm Định Quán, tự nguyện đồng ý thanh toán số tiền lãi và tiền lãi phạt quá hạn cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai đối với Hợp đồng trợ vốn số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013 và Hợp đồng số 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013 tính đến thời điểm ngày 01/4/2021 với tổng số tiền còn nợ là 1.680.750.000 đồng và không có ý kiến gì khác.

Tại bản khai ngày 25/11/2021, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn Truyền trình bày:

Theo hợp đồng thế chấp xe cho bên thứ 3 số 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013, ông Truyền đồng ý cho Hợp tác xã Đồng Tâm D sử dụng xe tải Benz 60S-2478 thế chấp cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã A. Nay ông T đồng ý tiếp tục thế chấp và đồng ý đảm bảo cho việc thi hành án theo hợp đồng số 38.1/HĐTC-DCCM ngày 17/7/2013.

Vì bận công việc làm ăn nên ông T xin vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tiến hành tố tụng của Tòa án và xét xử, ông T không thắc mắc khiếu nại gì do sự vắng mặt của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa sơ thẩm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định. Quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tống đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Về nội dung vụ án:

- Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai. Buộc Hợp tác xã Đồng Tâm D trả cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A số tiền 1.680.750.000 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trường hợp, Hợp tác xã Đồng Tâm D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A, thì tài sản thế chấp tại 02 Hợp đồng Thế chấp quyền số 38.1/HĐTC-QTV; số 38.2/HĐTC-QTV được phát mãi để thanh toán nợ cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai theo thỏa thuận tại

02 Hợp đồng trợ vốn số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013; 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013 và các hợp đồng thế chấp đã ký kết.

- Về cách tính lãi và lãi quá hạn của nguyên đơn là có căn cứ đúng quy định nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về án phí: Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch theo quy định.

- Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 959.500.000 đồng trong tổng số tiền khởi kiện ban đầu là 2.640.250.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ đối với số tiền 959.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận công khai, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Do có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.2] Về quan hệ pháp luật: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại, nên xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng trợ vốn" được quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

[1.3] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn là Hợp tác xã Đồng Tâm D có địa chỉ tại huyện Định Quán nên theo quy định tại Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Định Quán có thẩm quyền giải quyết vụ án.

[1.4] Về xác định tư cách đương sự: Căn cứ Điều 68 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A là nguyên đơn; Hợp tác xã Đồng Tâm D là bị đơn trong vụ án; ông Nguyễn Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[1.5] Về thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Điều 184 của Bộ luật Tố tụng dân sự do đương sự không yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện nên Tòa án không áp dụng thời hiệu khởi kiện khi giải quyết vụ án.

[1.6] Về áp dụng luật nội dung: Thời điểm giao kết hợp đồng là năm 2013 nên áp dụng luật nội dung gồm Luật dân sự năm 2005, Luật kinh doanh thương mại năm 2005, Luật hợp tác xã năm 2012.

[2] Về đường lối giải quyết vụ án:

[2.1] Về tài liệu chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Nguyên đơn cung cấp 02 Hợp đồng trợ vốn số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013 và 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013 giữa Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai với Hợp tác xã Đồng Tâm Định Quán. Các bên đương sự đều thừa nhận và thống nhất các tài liệu

chứng cứ nêu trên và không thắc mắc khiếu nại gì về nguồn gốc cũng như nội dung nên những tài liệu chứng cứ được thu thập theo trình tự nêu trên là hợp pháp.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A đề nghị Tòa án Nhân dân huyện Định Quán tiến hành xét xử nhằm mục đích: Thu hồi nợ vốn gốc và các khoản phí trợ vốn phát sinh đã cam kết tại 02 Hợp đồng trợ vốn số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013 và 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013 giữa Quỹ hỗ trợ vốn phát triển hợp tác xã tỉnh A với Hợp tác xã Đồng Tâm D với tổng số tiền là 1.680.750.000 đồng; Giải quyết để phát mãi tài sản mà các bên đã cam kết ký tại các Hợp đồng Thế chấp số 38.1/HĐTC-QTV; số 38.2/HĐTC-QTV để thu hồi nợ vốn gốc và các khoản phí trợ vốn có liên quan.

Hợp tác xã Đồng Tâm D tự nguyện đồng ý trả số tiền 1.680.750.000 đồng theo yêu cầu của Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A và không có tranh chấp gì khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tiếp tục đồng ý với việc thế chấp tài sản đảm bảo thi hành án theo hợp đồng đã ký kết, không có yêu cầu độc lập hay ý kiến gì khác.

Tại các phiên hòa giải và tại phiên tòa Hợp tác xã Đồng Tâm D thừa nhận và đồng ý trả khoản nợ nêu trên cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A, tuy nhiên phía Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai không đồng ý Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành mà yêu cầu Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử bằng Bản án. Như vậy, giữa các bên đương sự không thỏa thuận được toàn bộ vụ án, nguyên đơn có tranh chấp và yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ nên buộc bị đơn phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số lãi và lãi quá hạn là 1.680.750.000 đồng.

[2.3] Về cách tính lãi và lãi quá hạn: Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A tính lãi suất và lãi quá hạn đúng theo quy định. Đồng thời các bên đương sự không có ý kiến hay tranh chấp gì về cách tính lãi và lãi quá hạn, nên đây là tình tiết không cần phải chứng minh.

[2.4] Về rút một phần yêu cầu khởi kiện: Khi khởi kiện Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A có yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Hợp tác xã Đồng Tâm D phải trả số tiền còn nợ là 2.640.250.000 đồng. Tại phiên tòa Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 959.500.000 đồng trong tổng số tiền khởi kiện ban đầu là 2.640.250.000 đồng. Còn lại yêu cầu Hợp tác xã Đồng Tâm D phải trả số tiền 1.680.750.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện và có lợi cho bị đơn, đồng thời các bên không thắc mắc khiếu nại gì nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Ai được chấp nhận (số tiền 1.680.750.000 đồng) nên Hợp tác xã Đồng A phải chịu án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch là 62.422.500 đồng.

Hoàn trả lại cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A số tiền tạm ứng án phí 42.400.000đ đã nộp theo biên lai số 0008460 ngày 21/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về cơ bản phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Các Điều 30, 35, 39, 68, 147, 184, 185, 235, 244, 266 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Các các Điều 342, 471, 473, 474, 476, 478 của Bộ luật dân sự 2005;

Điều 306 của Luật thương mại 2005;

Điều 5,6,8, 9 Luật hợp tác xã năm 2012;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai đối với số tiền 959.500.000 đồng.

2. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A. Buộc Hợp tác xã Đồng Tâm D trả cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A số tiền 1.680.750.000 đồng (một tỷ sáu trăm tám mươi triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

- Trường hợp, Hợp tác xã Đồng Tâm D không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A, thì tài sản thế chấp tại 02 Hợp đồng Thế chấp số 38.1/HĐTC-QTV; số 38.2/HĐTC-QTV được phát mãi để thanh toán nợ cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A theo thỏa thuận tại 02 Hợp đồng trợ vốn số 13/2013/HĐTV-PN ngày 15/4/2013; 38/2013/HĐTV-PN ngày 16/7/2013 và các hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

- Về án phí: Hợp tác xã Đồng Tâm Định Quán phải chịu là 62.422.500 đồng tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm có giá ngạch. Hoàn trả lại cho Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh Đồng Nai số tiền tạm ứng án phí 42.400.000đ đã nộp theo biên lai số 0008460 ngày 21/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Quán.

- Về quyền kháng cáo:

Quỹ hỗ trợ vốn phát triển Hợp tác xã tỉnh A, Hợp tác xã Đồng Tâm D được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Văn Truyền được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

- Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự;
- VKSND huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Văn Tuấn